BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Mẫu: 01-LLKH

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy Giới tính: Nữ

2. Ngày, tháng, năm:

3. Học hàm: Phó giáo sư Năm được phong học hàm: 2017

Học vị: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2009

4. Chức danh: Giảng viên Chức vụ: Trưởng Bộ môn

5. Địa chỉ nhà riêng: Tổ dân phố Nông Lâm, TT Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

6. Điện thoại: CQ: 02462617586 ; NR: ; Mobile:

7. Fax: Email: ntthuy@vnua.edu.vn

8. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân:

Tên tổ chức: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Tên người Lãnh đạo: Nguyễn Thị Lan

Điện thoại người Lãnh đạo: 02462617755

Địa chỉ tổ chức: TT Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội

9. Quá trình đào tạo

9.1. Tốt nghiệp đại học:

- Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội Thời gian đào tạo: 1990 - 1994
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngành/Chuyên ngành: Toán – Tin

9.2. Học cao học và bảo vệ học vị Thạc sĩ:

- Nơi đào tạo: ĐH Bách Khoa Hà Nội Thời gian đào tạo: 2000 - 2002
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngành/Chuyên ngành: Công nghệ thông tin

9.3. Nghiên cứu sinh và bảo vệ học vị Tiến sĩ:

- Nơi đào tạo: ĐH Công nghệ Graz – cộng hòa Áo Thời gian đào tạo: 2004 – 2009
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngành/Chuyên ngành: Viễn thông – Tin học/ Khoa học máy tính

10. Trình độ ngoại ngữ: D, tiếng Anh thành thạo

11. Trình độ tin học: Tiến sĩ

12. Các lớp bồi dưỡng

Lớp bồi dưỡng	Nơi đào tạo	Thời gian	Bằng/chứng chỉ
Nghiệp vụ sư phạm	Học viện Quản lý giáo dục	2016	Chứng chỉ
Quản lý giáo dục đại học	Học viện Quản lý giáo dục	2016	Chứng chỉ
Giáo dục quốc tế	Viện công nghệ châu Á AIT	2012	Chứng chỉ

13. Quá trình công tác

Thời gian (*Từ năm ... đến năm...*)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức
1998 - 2004	Giảng viên	BM Khoa học máy tính – Khoa CNTT – ĐH Nông nghiệp HN	TT. Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội
2004 - 2009	Nghiên cứu sinh Tiến sĩ	Khoa Khoa học máy tính – ĐH Công nghệ Graz	Inffeldgasse 16, 8010 Graz – CH Áo
5 - 8/2009	Nghiên cứu viên	ĐH Kỹ thuật Praha	Praha – CH Séc
2 - 3/2016	Phó Giáo sư bổ nhiệm đặc biệt	Viện I.S.I.R, Đại học Osaka	8-1 Mihogaoka, Ibaraki Osaka – Nhật bản
2009 - nay	Giảng viên	BM Khoa học máy tính – Khoa CNTT – HV Nông nghiệp VN	TT. Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội

14. Hoạt động đào tạo

14.1. Các môn học/học phần đảm nhiệm

Môn học/Học phần	Cấp học/Ngành học	Thời gian đảm nhiệm
Tin học đại cương	Đại học/ Nông nghiệp, Công nghệ thông tin	1998 - 2004
Trí tuệ nhân tạo	Đại học/ Công nghệ thông tin	2009 – nay
Xử lý ảnh	Đại học/ Công nghệ thông tin	2009 – nay
Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	Đại học/ Công nghệ thông tin	2016 – nay
Máy tính ứng dụng trong nông nghiệp	Đại học/ Khoa học cây trồng - chương trình tiên tiến	2011 – nay
Học máy	Cao học/Công nghệ thông tin	2014 – nay
Trí tuệ nhân tạo nâng cao	Cao học/Công nghệ thông tin	2014 – nay
Thị giác máy tính	Cao học/Công nghệ thông tin	2014 – nay

14.2. Hướng dẫn cao học

TT	Họ và tên học viên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1.	Lê Văn Hùng	Sử dụng kỹ thuật Boosting xây dựng hệ thống nhận dạng trạng thái khuôn mặt người Việt	Đại học Sư phạm Hà Nội	2011-2013	Chính
2.	Hoàng Âu Dương Phong	Nghiên cứu kỹ thuật phát hiện đối tượng 3D	Đại học Sư phạm Hà Nội	2014 - 2015	Chính
3.	Nguyễn Việt Anh	Phát hiện ngã sử dụng đặc	Trường ĐH	2015 – 2016	Đồng hướng

		trưng chuyển động và hình dạng cơ thể dựa trên camera đơn	Công nghệ - ĐH Quốc gia Hà Nội		dẫn
4.	Phạm Thị Lan Anh	Nghiên cứu mô hình học từ điển thưa ứng dụng trong nhận dạng ảnh thóc giống	Trường ĐH Công nghệ - ĐH Quốc gia Hà Nội	2017 – 2018	Đồng hướng dẫn

14.3. Hướng dẫn nghiên cứu sinh

TT	Họ và tên học viện	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1.	Nguyễn Thanh Tùng	Study of ensemble regression learning methods and algorithms	ĐH Thâm Quyến – Trung Quốc	2012 – 2015	Đồng hướng dẫn
2.	Lê Văn Hùng	3-D Object Detections and Recognitions: Assisting Visually Impaired People in Daily Activities	ĐH Bách Khoa Hà Nội	2014 – 2018	Đồng hướng dẫn
3.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nghiên cứu phát triển các kỹ thuật xử lý ảnh số và thị giác máy và ứng dụng trong phát hiện vết nứt mặt đường trên ảnh số	Trường ĐH Công nghệ - ĐH Quốc gia Hà Nội	2018 -	Chính

15. Hoạt động nghiên cứu khoa học

15.1. Lĩnh vực nghiên cứu: Khoa học máy tính, Trí tuệ nhân tạo, Thị giác máy tính, Xử lý ảnh, Nhận dạng mẫu**;** Phát triển các ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau.

15.2. Các công trình khoa học đã công bố

a) Sách giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, tham khảo

TT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Mã số chuẩn quốc tế ISBN
Chuyên khảo					
1	2009	Lecture Notes in Computer Science book series (LNCS, volume 5465)	Đồng tác giả, tham gia viết một chương	Springer Nature Switzerland	978-3-642-01714-8
2	2018	Lecture Notes in Computer Science book series (LNCS, volume 11248)	Đồng tác giả, tham gia viết một chương	Springer Nature Switzerland	Print ISBN 978-3-030-03013-1 Online ISBN 978-3-030-03014-8
3					
Giáo trình					
4	2007	Tin học đại cương	Đồng tác giả	Nhà xuất bản Nông nghiệp, Việt Nam	

TT	Năm xuất bản	Tên sách	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Nơi xuất bản	Mã số chuẩn quốc tế ISBN
5					
Tham khảo					
6					
7					
Hướng dẫn					
8					
9					

b) Các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (chỉ tính các tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN).

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
1.	2016	Real-Time Table Plane Detection Using Accelerometer Information And Organized Point Cloud Data From Kinect Senso	Tạp chí Tin học và Điều khiển học, trang: 243 – 258	9	1813-9663
2.	2016	Đánh giá các kỹ thuật lựa chọn đặc trưng cho bài toán phân loại biểu hiện gene	Tạp chí KH&PT, HV Nông nghiệp Việt Nam, số 14, trang: 461-468	3	1859- 0004
3.	2017	Fitting Spherical Objects in 3-D Point Cloud Using the Geometrical constraints.	Journal of Science and Technology, Section in Information Technology and Communications, Number 11, 12/2017, pp 5-17.	5	1859-0209
4.	2013	Leaf Image Classification Using Support Vector Machine	Hanoi University of Agriculture's Journal of Science and Development, 2013, Vol. 11, No. 7:	3	1045-1052
5.	2015	Developing Database and Online Searching Sytem of Popular Rice Varieties in Viet Nam	Journal of Science and Development, VNUA	4	1859- 0004

c) Các bài báo được đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
6.	2019	A Projective Chirp Based Stair Representation and Detection from Monocular Images and Its Application for the Visually Impaired	Pattern Recognition Letters, ISSN: 0167-8655 DOI: 10.1016/j.patrec.2019.03.007	5	2.81	139
7.	2018	Geometrical Constraint Sample Consensus for Primitive Shapes Estimation in 3-D Point Cloud	International Journal of Computational Vision and Robotics	5	SCOPUS	8
8.	2018	An Efficient Random Forests Algorithm for High Dimensional Data Classification	Advances in Data Analysis and Classification Print ISSN: 1862-5347; Online ISSN: 1862-5355.	4	SCIE IF = 2.326	23
9.	2018	Acquiring qualified samples for RANSAC using geometrical constraints	Pattern Recognition Letters, ISSN: 0167-8655, 102, trang: 58-66	5	SCIE, IF = 2.81	122
10.	2017	Fitting Cylindrical Objects in 3-D Point Cloud Using the Context and Geometrical Constraints	*Journal of Information Science and Engineering* ISSN : 1016-2364	5	SCIE IF = 0.44	30
11.	2016	A New Approach for Learning Discriminative Dictionary for Pattern Classification.	*Journal of Information Science and Engineering*, Vol. 32 No. 4, trang: 1113-1127 ISSN: 1016-2364	4	SCIE IF = 0.44	30
12.	2015	Genome-wide association data classification and SNPs selection using two-stage	*BMC Genomics, 16 (2)* ISSN: 1471-2164	5	SCI IF = 3.96	123

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (số tác giả)	Phân loại chất lượng tạp chí: SCI/ SCIE/ SSCI/ A&HCI/ ISI/ SCOPUS, IF, ... (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
		quality-based Random Forests.				
13.	2015	Unbiased Feature Selection in Learning Random Forests for High-Dimensional Data.	*The ScientificWorld Journal*, Hindawi. Article ID 471371 ISSN: 2356-6140 (Print) ISSN: 1537-744X (Online)	3	SCIE	56
14.	2014	Two Level QRF for Bias Correction in Range Prediction	*Machine Learning journal*, Springer. ISSN: 0885-6125 (print version) ISSN: 1573-0565 (electronic version) Page: 1-19	3	SCI IF = 1.889	124
15.	2009	Automatic Database Creation and Object's Model Learning	Lecture Notes in Computer Science. ISSN: 0302-9743. Book Chapter, Springer-Verlag, Vol. 5465/2009, p: 27-39.	2	Scopus	251
16.	2008	Boosting-based car detection from aerial images	*ISPRS International Journal of Photogrammetry and Remote Sensing*, Elsevier, ISSN: 0924-2716. Vol. 63/3, 2008, p. 382-396.	4	SCI, IF= 6.387	92
17.	2008	Efficient boosting-based active learning for specific object detection problems	*Intl Journal of Electrical, Computer, and Systems Engineering,* Vol. 3. p. 150-155. ISSN: 1307-5179	3		

d) Các báo cáo tại hội nghị (HN), hội thảo (HT) trong nước

TT	Tên, thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
18.	FAIR national conference, 2015	Table plane detection using geometrical	4	

		constraints on depth images		
19.	Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ nhất về Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và truyền thông, ICT.rda2003 Hà Nội, 2003	Nghiên cứu so sánh các giải thuật đánh giá chuyển động trong quá trình nén video số	2	
20.	Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ nhất về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin, FAIR2003 Hà Nội, 2003	Nghiên cứu phát triển các giải thuật đối sánh khối nhanh trong quá trình nén video số	2	
21.	Hội thảo khoa học quốc gia lần thứ nhất về Toán ứng dụng, Hà Nội 1999	Data clustering with fuzzy theory's application	3	

e) Các báo cáo tại HN, HT quốc tế

TT	Tên, thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (số tác giả)	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
22.	International symposium on Information and Communication Technology. Danang City, Vietnam, December 06-07, 2018	Inspecting rice seed species purity on a large dataset using geometrical and morphological features	3	978-1-4503-6539-0
23.	International Conference on Artificial Intelligence (MIWAI) Hanoi, Vietnam November 18-20, 2018	Aerial Image Semantic Segmentation using Neural Search Network Architecture. In Proceedings of Multi-Disciplinary, Lecture Notes in Artificial Intelligence, Springer 2018.	5	978-3-030-03014-8
24.	In Proceedings of KSE 2018. 1-3 November 2018 in Ho Chi Minh City, Vietnam	A Comparative Study on Detection and Estimation of a 3-D Object Model in a Complex Scene	3	978-1-5386-6112-3

25.	Intl Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR) Apr. 5-6 2018, University of Information Technology, VNUHCM	A vision based method for automatic evaluation of rice seed germination rate (best paper Award).	5	doi: 10.1109/MAPR.2019.8743526
26.	*International Symposium on Information and Communication Technology* (SoICT 2017).	Moving Object Detection in Compressed Domain for High Resolution Videos	5	978-1-4503-4815-7
27.	International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2017)	An ensemble learning-based method for prediction of novel disease-microRNA associations	3	978-1-5386-3576-6
28.	In proc. of The Seventh *International Symposium on Information and Communication Technology* (SoICT 2016).	Label Associated Dictionary Pair Learning for Face Recognition	3	978-1-4503-4815-7
29.	In proc. of The Seventh *International Symposium on Information and Communication Technology* (SoICT 2016).	Single Camera Based Fall Detection Using Motion and Human Shape Features	3	978-1-4503-4815-7
30.	IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE) 2016	Geometry-based 3D Object Fitting and Localization in Grasping Aid for Visually Impaired People	7	978-1-5386
31.	The 6th International Conference on the Development of Biomedical Engineering (BME'16)	Abnormality Tracking and Detection in Wireless Capsule Endoscopy Video using Online Boosting Algorithm	2	978-981-10-4360-4
32.	In Proceedings of SoICT 2015	An Efficient Framework for Pixel-wise Building Segmentation from Aerial Images.	3	978-1-4503-3843-1

33.	In Proceedings of *The Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 2015*	A Study on Non-sparse Dictionary Learning for Pattern Classification	3	978-1-4673-8013-3
34.	In Proceedings of *The Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 2015*	A study on Vision Based Rice Seed Varieties Identification	4	978-1-4673-8013-3
35.	In Proceedings of *The Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 2015*	Uniform Detection in Social Image Streams	4	978-1-4673-8013-3
36.	In Proceedings of *The Seventh International Conference on Knowledge and Systems Engineering, 2015*	Query-based 3D Object Finding Using Geometrical Constraints on Depth Images	7	978-1-4673-8013-3
37.	In Proceedings of *The* Pacific Asia Knowledge Discovery and Data Mining, *2015*	A New Feature Sampling Method in Random Forests for Prediction High Dimensional Data	3	978-3540891963
38.	In Proceedings of SoICT 2014	Improving Semantic Texton Forests with a Markov Random Field for Image Segmentation	4	978-1-4503-2930-9
39.	In Proc. of The 13th International Conference on Machine Learning and Cybernetics (ICMLC), 2014	Bias-corrected Quantile Regression Forests for High-Dimensional Data.	3	9781479942145
40.	In Proceedings of *The IEEE Intl. Conference on Image Processing*, ICIP 2013. Melbourne, Australia.	A vision-based method for automatizing tea shoots detection.	5	978-1-5090-2175-8
41.	In Proceedings of *The IEEE Intl Conference on Computing, Management and Telecommunications* (ComManTel 2013).	Temporal gesture segmentation for recognition	6	9781467320863
42.	In Proceedings of The 4th ACM International Symposium on	A method for hand detection using internal features and active	4	978-1-4503-2454-0

	Information and Communication Technology (SoICT 2013)	boosting-based learning		
43.	In Proc. Intl. *IEEE conference on Machine Learning and Applications* (ICMLA 2012), Florida, USA.	Improving image segmentation using genetic algorithm	3	978-1-5090-6167-9
44.	In Proc. *Intl IEEE conference Image and Signal Processing* (CISP 2012), Dongqing China.	A real time license plate detection system based on Boosting learning algorithm	2	978-1-4673-0964-6
45.	In proc. *Part A of the proceedings of the ISPRS Commission VII, 2010*	Aerial Photo Building Classification by Stacking Appearance and Elevation Measurements	4	ISSN 1682-. 1750
46.	In Proc. of *The IEEE Intl conference on Computing and Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF 2010),* IEEE Press.	A Layered Stacked Graphical Model for Learning Complex Visual Object Class.	1	ISBN: 978-1-4244-8074-6.
47.	In Proc. *of The 10th Pacific Rim International Conference on Artificial Intelligence (PRICAI'08)*	Automatic Database Creation and Object's Model Learning	3	978-3540891963
48.	in Proc. *of The 8th IEEE International Conference on "Automatic Face and Gesture Recognition (FG'08)",* Amsterdam. IEEE Press.	An active boosting-based framework for real-time hand detection	3	9781424421534
49.	In Proc. of *The 2008 International Conference on Image Processing, Computer Vision, and Pattern Recognition (IPCV'08), USA.*	On-Line Boosting Learning for Hand Tracking and Recognition	2	1-60132-078-7
50.	Proc. of The 5th IEEE International Conference on "Research, Innovation and Vision for the Future (RIVF'07)	On-line boosting for car detection from aerial images	3	1-4244-0694-3

f) Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài)

TT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm	Kết quả nghiệm thu
1.	2017-2019	Evaluation of rice seed viability and rice plant growth through image-based phenotype analysis	Chương trình hợp tác Việt – Bỉ, CUD VNUA	Chủ nhiệm	Tốt
2.	2016-2017	Video summarization	Công ty Công nghệ	Chủ nhiệm	Tốt
3.	2014-2016	Nghiên cứu phương pháp mô hình hóa môi trường sử dụng các kỹ thuật hình học hỗ trợ người khiếm thị định vị và nhận biết môi trường	Quỹ KH&CN quốc gia (NAFOSTED-FWO)	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Tốt
4.	2015-2016	Medical plant identification and collaborative information	AUN/SEED-Net, JICA	Tham gia	Tốt
5.	2014-2016	Các phương pháp tính toán cho bài toán xác định các thành phần tế bào liên quan đến bệnh	Quỹ KH&CN quốc gia	Tham gia	Tốt
6.	2014-2015	Xây dựng hệ thống CSDL và phần mềm tự động đánh giá thóc giống dựa trên ảnh chụp	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm	Tốt
7.	2011-2013	Xây dựng hệ thống phần mềm tự động đánh giá búp chè chuẩn bị cho thu hoạch dựa trên các kỹ thuật thị giác máy tính	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm	Tốt
8.	5-8/2009	Nghiên cứu phát triển một mô hình nhận dạng đối tượng từ ảnh chụp hàng không	Quỹ hỗ trợ phát triển nghiên cứu CH Áo	Chủ nhiệm	Tốt

g) Bằng phát minh, sáng chế

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Số tác giả
1.	11/2/2010	Method for the computer-assisted recognition of a specific object from a data volume based on an interaction with a user.	Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) Số: WO/2010/015488	7
2.	2017 (đơn được chấp nhận)	Analysis method for motion description information and apparatus for achieving motion synthesis description information in video (Pending).	National Office of Intellectual Property of Vietnam	6

3.	2017 (đơn được chấp nhận)	Fall detection apparatus from video streaming (Pending).	National Office of Intellectual Property of Vietnam	7

h) Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Tổ chức đã trao tặng
1.	2008	Best Paper Volume 63 (2008)	The U. V. Helava Award
2.	2007	Best Paper Award	BTC Hội thảo quốc tế RIVF
3.	2018	Best Paper Award	BTC Hội thảo quốc tế MAPR

15.3. Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học

TT	Tên tổ chức	Vai trò tham gia
1.	Hội thảo quốc tế thường niên International Symposium on Information and Communication Technology	Thành viên ban chương trình, chủ trì chủ đề: Thị giác máy và nhận dạng mẫu
2.	Hội thảo quốc tế thường niên MAPR	Thành viên ban chương trình
3.	Hội thảo quốc tế thường niên AusDM2019 The Australasian Data Mining Conference	Thành viên ban chương trình
4.	Hội thảo quốc tế thường niên International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE)	Thành viên ban chương trình
5.	Một số tạp chí, hội thảo khác	Phản biện
6.	Bộ Khoa học và công nghệ	Chuyên gia

....., ngày ..... tháng ..... năm 20....

Xác nhận của đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Người khai
(*họ, tên và chữ ký*)